VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 10.09.2024 11:15:03 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 936/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2024*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: 5
Ngày: 10/9/2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc; Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b)106

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp

(Kèm theo Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp số 38/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 ngày 27 tháng 6 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Để triển khai thi hành Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (CNQP, AN và ĐVCN) kịp thời, thống nhất, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật CNQP, AN và ĐVCN (sau đây viết gọn là Luật) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, Nhân dân và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc thi hành Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, đảm bảo tính thống nhất, chất lượng, thiết thực, hiệu quả; xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, Luật và các văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn chuyên sâu về Luật CNQP, AN và ĐVCN

a) Nội dung:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành với nội dung, hình thức phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ và nhân dân, nhất là đối với người trực tiếp làm công tác về CNQP, công nghiệp an ninh (CNAN) và ĐVCN.

- Biên soạn tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành; tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền Luật CNQP, AN và ĐVCN.

b) Cơ quan thực hiện:

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu, biên soạn, in, cấp phát tài liệu phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật cho cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương, doanh nghiệp CNQP, đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan nhằm nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thi hành Luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu, biên soạn, in, cấp phát tài liệu phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành Luật cho cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công an; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật của các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương, doanh nghiệp CNAN, đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan nhằm nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thi hành Luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành cho các cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan và nhân dân.

- Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Các bộ, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan để tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành trong bộ, ngành, địa phương mình.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với các bộ và cơ quan có liên quan chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng, tập huấn chuyên sâu, biên soạn, in, cấp phát tài liệu phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành, trong đó, chú trọng tuyên truyền, phổ biến Luật đối với các địa bàn biên giới, biển, đảo, vùng sâu, vùng xa, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân về CNQP, AN và ĐVCN.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Rà soát các văn bản pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến CNQP, CNAN và ĐVCN thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Cơ quan thực hiện:

- Bộ Quốc phòng tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến CNQP và ĐVCN thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

- Bộ Công an tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến CNAN thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến CNQP, CNAN và ĐVCN thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công.

c) Thời gian thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo kết quả rà soát về Bộ Quốc Phòng, Bộ Công an trước ngày 31 tháng 12 năm 2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật

a) Xây dựng 05 Nghị định của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan.

- Thời gian trình Chính phủ: Trước ngày 15 tháng 4 năm 2025.

b) Xây dựng 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng (02 Quyết định), Bộ Công an (01 Quyết định).

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan.

- Thời gian trình Thủ tướng Chính phủ: Trước ngày 15 tháng 4 năm 2025.

c) Xây dựng 04 Thông tư

- Cơ quan ban hành: Bộ Quốc phòng (03 Thông tư), Bộ Công an (01 Thông tư).

- Thời gian trình: Trước ngày 15 tháng 4 năm 2025.

4. Xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật

Xây dựng 10 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng (08 Quyết định), Bộ Công an (02 Quyết định).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan.

- Thời gian trình: Theo Chương trình xây dựng văn bản của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

5. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

b) Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2025 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, địa phương theo Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nhiệm vụ triển khai trong năm 2024, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao trong năm 2024 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan bố trí kinh phí thường xuyên theo pháp luật về ngân sách nhà nước bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Luật trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch để triển khai thi hành Luật bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

4. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và Nhân dân trong thi hành Luật.

5. Các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao hằng năm theo phân cấp ngân sách và huy động các nguồn kinh hợp pháp theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ban, ngành, đoàn thể và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Quốc phòng để tổng hợp, hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./

Phụ lục

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN LUẬT CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 936/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ ban hành	Ghi chú
A	**CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT CNQP, AN VÀ ĐVCN**				
I	**Nghị định**				
1	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (quy định tại khoản 3 Điều 30; khoản 5 Điều 42; khoản 4 Điều 43; khoản 4 Điều 45; khoản 5 Điều 74).	Bộ Quốc phòng	Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an; Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
2	Nghị định quy định về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ công nghiệp quốc phòng, an ninh (quy định tại điểm h khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 61; điểm c khoản 3 Điều 65; Điều 68; khoản 1 và khoản 2 Điều 69).	Bộ Quốc phòng	Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
3	Nghị định quy định một số chính sách đối với cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt và chế độ, chính sách đối với người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt (quy định tại điểm a, b, c, e và g khoản 1, điểm a và điểm d khoản 2 Điều 61; khoản 1, khoản 2 và các điểm a, b và d khoản 3 Điều 65; khoản 5 Điều 66).	Bộ Quốc phòng	Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Công an; Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ ban hành	Ghi chú
4	Nghị định quy định chi tiết một số điều về quản lý nguồn lực tài chính cho công nghiệp quốc phòng, an ninh và Quỹ công nghiệp quốc phòng, an ninh (quy định tại khoản 6 Điều 21; khoản 4 Điều 22; điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 61; điểm c khoản 2 Điều 61).	Bộ Quốc phòng	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính; Bộ Công an; Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
5	Nghị định quy định về quản lý, sử dụng ngân sách bảo đảm cho động viên công nghiệp; chế độ, chính sách đối với người lao động trực tiếp thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp (quy định tại khoản 4 Điều 58, khoản 5 Điều 67).	Bộ Quốc phòng	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
II	**Quyết định**				
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí đối với chức danh chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư trong lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh (quy định tại khoản 4 Điều 66).	Bộ Quốc phòng	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, danh mục nhóm sản phẩm vũ khí trang bị kỹ thuật có ý nghĩa chiến lược (quy định tại khoản 4 Điều 78).	Bộ Quốc phòng	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chí, danh mục nhóm sản phẩm phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ đặc biệt (quy định tại khoản 4 Điều 79).	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ ban hành	Ghi chú
III	**Thông tư**				
1	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quản lý hoạt động sản xuất quốc phòng (Khoản 3 Điều 14, khoản 4 Điều 18).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
2	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công an về quản lý hoạt động sản xuất an ninh (Khoản 3 Điều 14).	Bộ Công an	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công an	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
3	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về khảo sát, lựa chọn, đăng ký, quản lý, theo dõi năng lực doanh nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp; hoàn chỉnh, quản lý, duy trì năng lực dây chuyền động viên công nghiệp (Khoản 2 Điều 46, khoản 3 Điều 47, Điều 51, khoản 3 Điều 52, khoản 4 và khoản 5 Điều 54).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
4	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xây dựng, thẩm định, phê duyệt kế hoạch động viên công nghiệp các cấp; thông báo quyết định động viên công nghiệp (Khoản 4 Điều 49, khoản 6 Điều 55).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng	Trước ngày 15/4/2025	Xác định có độ mật
B	**CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT CNQP, AN VÀ ĐVCN**				
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ban chỉ đạo Nhà nước về công nghiệp quốc phòng, an ninh (khoản 2 Điều 7).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BQP	

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ ban hành	Ghi chú
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dự trữ vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất vũ khí trang bị kỹ thuật cho huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và năm đầu chiến tranh (khoản 2 Điều 26).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BQP	Dự kiến là quyết định mật
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dự trữ vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ cho nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm hoặc trong tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (khoản 3 Điều 26).	Bộ Công an	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BCA	Dự kiến là quyết định mật
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục công nghệ lưỡng dụng được ưu tiên đầu tư phát triển (khoản 3 Điều 28).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn [illegible]	
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt (khoản 3 Điều 34).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BQP	Dự kiến là quyết định mật
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt (khoản 3 Điều 39).	Bộ Công an	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BCA	Dự kiến là quyết định mật

STT	Tên công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình/ ban hành	Ghi chú
7	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục doanh nghiệp đủ điều kiện động viên công nghiệp (khoản 4 Điều 46).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BQP	Dự kiến là quyết định mật
8	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dự trữ vật tư phục vụ động viên công nghiệp (khoản 1 Điều 60).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BQP	Dự kiến là quyết định mật
9	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ nhập khẩu phục vụ công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh (khoản 3 Điều 73).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BQP	Dự kiến là quyết định mật
10	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục vũ khí quân dụng, vật liệu nổ quân dụng do Bộ Công an đặt hàng cơ sở CNQP nghiên cứu, sản xuất (khoản 5 Điều 78).	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan, đơn vị và bộ ngành liên quan	Theo Chương trình xây dựng văn bản của BQP	Dự kiến là quyết định mật